

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hơn;

Bà Trương Ngọc Phiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Minh T (tên gọi khác: H), sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn L và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/8/2017 đến ngày 13/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Có mặt

Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1975; Vắng mặt

Nơi cư trú: khu phố a, phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Quang L, sinh năm 1975; nơi cư trú: phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Hồ Văn S, sinh năm 1969; Có mặt
 2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973; Vắng mặt
 3. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1948; Vắng mặt
- Cùng nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.
4. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1951; Vắng mặt
 5. Bà Trần Thị H, sinh năm 1955; Có mặt
- Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10 tháng 8 năm 2017, Phạm Minh T (tên gọi khác: H) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 55X2-6241 đi từ nhà đến địa bàn huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Khi đến địa phận ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; lúc đó khoảng 05 giờ, T ghé vào tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị C tại ấp L, xã P, huyện C; lúc này T vẫn ngồi trên xe và hỏi bà C mua 01 gói thuốc lá hiệu Cavena (thuốc con mèo), 01 gói thuốc lá hiệu 555 (thuốc ba số) và 06 gói NESCAFE 3in1, bà C lấy hàng ra giao, T lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng ra trả, trong lúc bà C lấy tiền thối lại thì T nói: “Có tiền ai rớt dưới đất kia” nghe vậy bà C khom người xuống nhặt thì lúc này sợi dây chuyền trên cổ bà C thòng xuống, T liền dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền mà bà C đang đeo trên cổ và khởi động máy xe tăng ga chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã P, nhưng sợi dây chuyền không đứt, bà C vừa truy hô “cướp, cướp,...” vừa dùng hai tay nắm chặt sợi dây chuyền lại thì bị T kéo lê một đoạn khoảng 05 mét, làm cho mặt mề đai rớt lại tại hiện trường, khi bà C truy hô cướp thì ông Hồ Văn S (chồng của bà) trong nhà nhìn ra thấy T ngồi trên xe một tay cầm dây chuyền trên cổ bà C, tay còn lại cầm tay lái xe nên ông chạy đến dùng tay đánh vào mặt của T một cái và kéo ra. T bỏ tay nắm dây chuyền ra để chạy thoát, ông S lao tới dùng tay kéo T lại làm cho xe ngã xuống đường và truy hô. Lúc này anh Nguyễn Văn M nhà liền kề nghe chạy đến cùng với ông S không chế bắt giữ T và trình báo với Công an xã P đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị C 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 15K, loại chữ cong, khối lượng 59,3473 g, 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 16K, khối lượng 2,3757 g. C quan

cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà C.

- Thu giữ của bị cáo Phạm Minh T tiền Việt Nam 155.500 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe số 790142896549 mang tên Phạm Minh T, 01 giấy CMND số 331233330 mang tên Phạm Minh T, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 1280 màu xám đen, số seri 359279/04/973429/3, 01 đôi dép da màu nâu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám, 01 khẩu trang bằng vải sọc, 01 bật lửa màu vàng có chữ VNTANACA, 01 gói thuốc lá hiệu Cavena (con mèo), 02 gói thuốc lá hiệu 555 (ba số) và 06 gói NESCAFE 3in1, C quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị cáo.

- Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 55X2-6241 của bị cáo Phạm Minh T đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách.

- Số tiền 14.000 đồng tiền Việt Nam rơi dưới đất đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách.

Trong quá trình điều tra, Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 01/KSĐT-KT ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Phạm Minh T (tên gọi khác: H) về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “ *Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đề nghị ghi nhận người bị hại bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

- Đề nghị buộc bị cáo trả cho ông Phạm Quang L số tiền 4.500.000 đồng là tiền bị cáo mua xe mô tô biển kiểm soát số 55X2-6241 còn thiếu.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô biển kiểm soát số 55X2-6241, số máy IS94-060260, số khung RLCE1S940AY060259 và số tiền 14.000 đồng.

- Đề nghị ghi nhận C quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho:

+ Bà Nguyễn Thị C 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 15K, loại chữ cong, khối lượng 59,3473 g, 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 16K, khối lượng 2,3757 g.

+ Bị cáo Phạm Minh T số tiền Việt Nam 155.500 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe số 790142896549 mang tên Phạm Minh T, 01 giấy CMND số 331233330 mang tên Phạm Minh T, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 1280 màu xám đen, số seri 359279/04/973429/3, 01 đôi dép da màu nâu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám, 01 khẩu trang bằng vải sọc, 01 bật lửa màu vàng có chữ VNTANACA, 01 gói thuốc lá hiệu Cavena (con mèo), 02 gói thuốc lá hiệu 555 (ba số) và 06 gói NESCAFE 3in1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ, ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị C thuộc ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Phạm Minh T đã có hành vi ngồi trên xe mô tô dùng tay trái nắm giạt sợi dây chuyền đang đeo trong cổ của bà C rồi khởi động máy xe để chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã P nhưng do dây chuyền không đứt và bị mọi người giữ lại nên sau đó T bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại thông báo số 0357/N1.17/TĐ ngày 26/9/2017 của Trung T đo lường chất lượng 3 tại thành phố Hồ Chí Minh xác định sợi dây chuyền và mặt dây chuyền được làm bằng vàng có khối lượng lần lượt là 59,3473 gam và 2,3757 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách xác định giá trị như sau:

- 01 (một) mặt dây chuyền hình cây thánh giá bằng hợp kim vàng (được

quy đổi ra karat là 16K), khối lượng 2,3757 g (được quy đổi là 06 phân 03 ly), tại thời điểm ngày 10/8/2017 là 1.499.400 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng (được quy đổi ra karat là 15K), khối lượng 59,3473 g (được quy đổi là 01 lượng 05 chỉ 08 phân 02 ly), tại thời điểm ngày 10/8/2017 là 34.993.840 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 36.493.240 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô hai bánh làm phương tiện để thực hiện hành vi giật lấy tài sản người khác nên được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha là đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội chưa đạt vì vậy cần áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho:

+ Bà Nguyễn Thị C 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 15K, loại chữ cong, khối lượng 59,3473 g, 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 16K, khối lượng 2,3757 g. Bà C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

+ Bị cáo Phạm Minh T tiền Việt Nam 155.500 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe số 790142896549 mang tên Phạm Minh T, 01 giấy CMND số 331233330 mang tên Phạm Minh T, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 1280 màu xám đen, số seri 359279/04/973429/3, 01 đôi dép da màu nâu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám, 01 khẩu trang bằng vải sọc, 01 bật lửa màu vàng có chữ VNTANACA, 01 gói thuốc lá hiệu Cavena (con mèo), 02 gói thuốc lá hiệu 555 (ba số) và 06 gói NESCAFE 3in1 là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát số 55X2-6241, mặc dù chị Phạm Ngọc T đứng tên đăng ký xe nhưng xe này đang thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền 14.000 đồng tiền Việt Nam rơi dưới đất không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quang L yêu cầu bị cáo trả số tiền 4.500.000 đồng mà bị cáo đã mua xe mô tô biển kiểm soát số 55X2-6241. Bị cáo đồng ý trả theo yêu cầu của ông Luật. Xét thấy phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo PH có nghĩa vụ trả cho ông Luật số tiền 4.500.000 đồng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T (tên gọi khác: H) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Phạm Minh T (tên gọi khác: H) 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 10/8/2017.

2. Về phần xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho:

+ Bà Nguyễn Thị C 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 15K, loại chữ cong, khối lượng 59,3473 g, 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, được quy đổi ra karat là 16K, khối lượng 2,3757 g. Bà C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

+ Bị cáo Phạm Minh T tiền Việt Nam 155.500 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe số 790142896549 mang tên Phạm Minh T, 01 giấy CMND số 331233330 mang tên Phạm Minh T, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA model 1280 màu xám đen, số seri 359279/04/973429/3, 01 đôi dép da màu nâu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh xám, 01 khẩu trang bằng vải sọc, 01 bật lửa màu vàng có chữ VNTANACA, 01 gói thuốc lá hiệu Cavena (con mèo), 02 gói thuốc lá hiệu 555 (ba số) và 06 gói NESCAFE 3in1.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 55X2-6241, loại xe 02 bánh, màu đen - xám - trắng, số máy IS94-060260, số khung RLCE1S940AY060259 do chị Phạm Ngọc T đứng tên chủ xe.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 14.000 đồng tiền Việt Nam.

- Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Quang L số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Chi cục T.H.A DS Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu